



NGÂN HÀNG TMCP
SÀI GÒN – HÀ NỘI

Số: 03/TT- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã có Nghị quyết thông qua Điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và các Quy chế Tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều lệ hiện hành của SHB được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng 2010, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã góp phần rất quan trọng vào sự phát triển của SHB, đảm bảo tuân thủ pháp luật, an toàn và phát triển chuyên nghiệp.

Được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, SHB đã hoàn thành việc tăng vốn Điều lệ từ 12.036 tỷ đồng lên 17.558 tỷ đồng thông qua các đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn chia cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Căn cứ văn bản số 3285/UBCK-QLCB ngày 13-05-2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của SHB lên 17.558.331.260.000 (Mười bảy nghìn năm trăm năm mươi tám tỷ ba trăm ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), Hội đồng Quản trị SHB đã tiến hành các thủ tục đề nghị sửa đổi nội dung về vốn điều lệ trên Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng tại Cơ quan Thanh tra – Giám sát Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mặt khác, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2018 được xây dựng trên cơ sở Thông tư 40/2011/TT-NHNN ngày 15-12-2011 của Ngân hàng Nhà nước. Đến nay, Quy chế này cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18-5-2018 của Ngân hàng Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn có liên quan.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý và thực tế nói trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của SHB và Quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

1. **Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ SHB tại Điều 16 - Vốn Điều lệ (theo phụ lục đính kèm);**
2. **Thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát SHB (theo phụ lục đính kèm);**

3. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm báo cáo với Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên.
4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ khác của SHB có liên quan cho phù hợp với Điều lệ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát mới.

Trân trọng kính trình!



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Quang Kiên

**PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

(Kèm theo Tờ trình số /TT-HDQT ngày 04-06-2020 của Hội đồng Quản trị SHB)

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
1	<p>Điều 16. Vốn điều lệ</p> <p>1. Vốn điều lệ của SHB là 12.036.161.100.000 đồng (Mười hai nghìn không trăm ba mươi sáu tỷ một trăm sáu mươi một triệu một trăm nghìn đồng).</p> <p>2. Tổng số vốn điều lệ của SHB được chia thành 1.203.616.110 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng trên một cổ phần).</p>	<p>Điều 16. Vốn điều lệ</p> <p>1. Vốn điều lệ của SHB là 17.558.331.260.000 (Mười bảy nghìn năm trăm năm mươi tám tỷ ba trăm ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).</p> <p>2. Tổng số vốn điều lệ của SHB được chia thành 1.755.833.126 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng trên một cổ phần).</p>	<p>Văn bản xác nhận kết quả phát hành cổ phiếu số 3285/UBCK-QLCB ngày 13/05/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p>
2	<p>Điều 45. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị</p> <p>24. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán đối với SHB</p>	<p>Bỏ nội dung này</p>	<p>Cho phù hợp với Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng</p>
3	<p>Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>Chưa có nội dung này</p>	<p>Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>18. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p>	<p>Cho phù hợp với Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng</p>

th

DỰ THẢO**PHỤ LỤC****NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI**

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2020
của Hội đồng Quản trị SHB)

STT	Điều, Khoản (Theo Quyết định số 31/2018/QĐ- BKS ngày 26/6/2018 của Ban Kiểm soát)	Nội dung hiện hành (Theo Quyết định số 31/2018/QĐ- BKS ngày 26/6/2018 của Ban Kiểm soát)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Tại Quyết định ban hành Quy chế này	Chưa có quy định	<ul style="list-style-type: none">- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành “Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” (được viết tắt là Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN) ;- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của SHB ban hành kèm theo	<ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN thay thế Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN “Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” (được viết tắt là Thông tư số 44/2011/TT-NHNN của NHNN) đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019.- Văn bản nội bộ có liên quan.

			Quyết định số 262/QĐ-HĐQT ngày 26/6/2018 của HĐQT SHB,	
2	“Tài liệu liên quan”	<p>1. Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại.</p> <p>2. Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của NHNN hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyên nhượng cổ phần; bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ ngân hàng thương mại.</p> <p>3. Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của NHNN Quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam</p>	Bỏ 3 văn bản này trong mục “Tài liệu liên quan”	<p>- Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 của Chính phủ và Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của NHNN định đến nay đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của NHNN, không liên quan trực tiếp nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của lần soạn thảo này.</p>

3	“Tài liệu liên quan”	Chưa có quy định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (viết tắt là Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN) 2. Thông tư số 40/2018/TT-NHNN 28/12/2018 của NHNN V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của <u>Thông tư số 13/2018/TT-NHNN</u> của NHNN 	<p>Các văn bản có liên quan được NHNN ban hành mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 trở về sau (trong đó Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN có hiệu lực từ ngày 01/01/2019; Thông tư số 40/2018/TT-NHNN 28/12/2018 của NHNN có hiệu lực từ ngày 12/02/2019.</p>
4	“Tài liệu nội bộ”	Chưa có quy định	<p>Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội - (Cột số hiệu) 262/QĐ-HĐQT – (Cột Ngày) 26/6/2018 của HĐQT”</p>	<p>Văn bản nội bộ có liên quan.</p>
5	Khoản 1, Điều 1. (Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (sau đây được viết tắt là Quy chế) của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội quy định cụ thể các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội quy định cụ thể các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát; mối quan hệ của Ban Kiểm soát đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong và ngoài Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội. 	<p>Bổ sung cho đầy đủ.</p>

6	Khoản 2, Điều 2. (Giải thích từ ngữ)	2. “Ban Điều hành SHB” là Ban Tổng Giám đốc SHB	<ol style="list-style-type: none"> 1. “Quy chế Quản trị nội bộ của SHB” là Quy chế Quản trị nội bộ của SHB ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-HĐQT ngày 26/6/2018 của HĐQT SHB. 2. “Ban TGD” là bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc SHB. 3. “Quy chế TCHĐ của BKS” hoặc “Quy chế” là Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bổ sung cho đầy đủ. 2. Chi tiết hơn các khái niệm được sử dụng trong Quy chế. 3. Để việc dùng từ lặp lại được ngắn gọn.
---	--------------------------------------	---	--	--

7	Bổ sung Khoản 2, Khoản 3, Điều 12 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát)	Chưa có quy định	<p>2. Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao của BKS đối với KTNB bao gồm:</p> <p>a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ của SHB;</p> <p>b) Giám sát bộ phận KTNB trong việc:</p> <p>(i)- Thực hiện KTNB;</p> <p>(ii)- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng KTNB (Giám đốc Khối KTNB);</p> <p>(iii)- Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của KTNB theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;</p> <p>c) Các nội dung khác do BKS quy định.</p> <p>3. Ban hành Quy định nội bộ của BKS và Bộ phận KTNB; định kỳ hằng năm xem xét lại Quy định nội bộ của BKS. Cụ thể:</p> <p>a) BKS ban hành các Quy định nội bộ của BKS như sau:</p> <p>(i)- Quy chế TCHĐ của BKS trong</p>	Bổ sung cho phù hợp quy định tại các Điều 13, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN.
---	---	------------------	---	--

			<p>từng thời kỳ, khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>(ii)- Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS SHB; nhằm thực hiện Khoản 1, Điều 67 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN;</p> <p>(iii)- Quy trình Giám sát của quản lý cấp cao của BKS đối với KTNB SHB; nhằm cụ thể hóa Quy định Giám sát của quản lý cấp cao của BKS đối với KTNB SHB theo Điều 13 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN;</p> <p>(iv)- Cơ chế làm việc của BKS, khi ĐHĐCĐ SHB bầu BKS nhiệm kỳ mới hoặc bổ sung/thay thế thành viên BKS trong nhiệm kỳ;</p> <p>(v) Các Quy định nội bộ khác của BKS phát sinh trong từng thời kỳ, để cập nhật theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của SHB.</p> <p>b) BKS ban hành các Quy định nội bộ của KTNB như sau:</p> <p>(i)- Tiêu chuẩn của kiểm toán viên nội bộ theo quy định tại Điều</p>	
--	--	--	---	--

			<p>66; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ theo quy định tại Điều 67; cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận KTNB theo quy định tại Điều 68 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHN.</p> <p>(ii)- Tiêu chí xác định mức độ rủi ro, mức độ trọng yếu và tần suất thực hiện KTNB của các hoạt động, quy trình, bộ phận quy định tại Khoản 2 Điều 69 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHN.</p> <p>(iii)- Quy trình lập, thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ quy định tại Khoản 3 Điều 69 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHN.</p> <p>(iv)- Quy định về việc rà soát, đánh giá quy định về KTNB, xử lý kiến nghị về KTNB của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác theo Khoản 4 Điều 69 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN.</p> <p>(v)- Quy định về việc thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài để thực hiện KTNB theo Khoản 5 Điều</p>	
--	--	--	--	--

			<p>69 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN.</p> <p>(vi)- Quy định về kế hoạch KTNB theo quy định tại Điều 70 và nội dung KTNB theo quy định tại Điều 71 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN.</p> <p>(vii)- Chế độ báo cáo nội bộ về KTNB theo quy định tại Điều 72 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN.</p> <p>(viii)- Quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động KTNB tại SHB; nhằm thực hiện Nội quy lao động và các quy định nội bộ khác của SHB;</p> <p>(ix)- Các Quy định nội bộ khác của KTNB phát sinh trong từng thời kỳ, để cập nhật theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của SHB.</p>	
8	Bổ sung Khoản 10 Điều 13 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát)	Chưa có quy định	10. Thực hiện đánh giá hiệu quả làm việc theo các Báo cáo hằng năm của các thành viên BKS gửi trưởng BKS về việc thực hiện các công việc được phân công theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.	Thực hiện Điều 32, Điều 33 Quy chế Quản trị nội bộ của SHB ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-HĐQT ngày 26/6/2018 của HĐQT SHB (được viết tắt là Quy chế Quản trị nội bộ của SHB).

9	Bổ sung Khoản 7 Điều 14 (Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát)	Chưa có quy định	7. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 hằng năm), gửi Báo cáo của các thành viên BKS cho Trưởng BKS về việc thực hiện các công việc được phân công và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên BKS quy định tại Điều 14 Quy chế này.	Thực hiện Điều 32, Điều 33 Quy chế Quản trị nội bộ của SHB
10	Khoản 1, Điều 17 (Họp Ban Kiểm soát)	1. Phiên họp thường kỳ: BKS phải họp ít nhất 2 lần trong một năm. Hiện tại BKS họp định kỳ mỗi quý một lần (hoặc có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng BKS trong mỗi nhiệm kỳ) và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.	1. Phiên họp thường kỳ: BKS họp định kỳ hằng quý trong năm vào trước ngày làm việc cuối cùng của quý (trường hợp ngày họp trùng vào ngày nghỉ trong tuần, ngày lễ, Tết thì sẽ họp vào ngày làm việc tiếp theo) và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.	Cụ thể hóa việc họp định kỳ của BKS SHB cho đầy đủ.

11	Điểm b, Khoản 2, Điều 18 (Chế độ thông tin của Ban Kiểm soát)	b) Các thành viên BKS báo cáo cho Trưởng BKS các vấn đề thuộc phạm vi công việc được phân công trong phiên họp định kỳ hằng quý của BKS hoặc đột xuất ngay khi phát hiện có những vấn đề cần chấn chỉnh.	b) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 của năm), các TV BKS báo cáo Trưởng BKS về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công; báo cáo đột xuất về các hoạt động tài chính bất thường, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.	Thực hiện Điều 32, Điều 33 Quy chế Quản trị nội bộ của SHB
12	Các Điểm b, h, i, n, t, v, x, Khoản 1 (Đối với Khối KTNB), Điều 19 (Mối quan hệ của BKS với cơ quan, tổ chức, đơn vị)	b) Định kỳ thông báo HĐQT, TGD về hệ thống KSNB của SHB, trên cơ sở báo cáo của Giám đốc Khối KTNB và đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống KSNB. h) Đảm bảo cho Khối KTNB phối hợp có hiệu quả với Kiểm toán độc lập, Kiểm toán nhà nước, NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng - NHNN và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc đơn vị Thanh tra, giám sát ngân hàng NHNN Chi nhánh tại các tỉnh, thành phố). i) Trình HĐQT xem xét phê	Bỏ nội dung này h) Đảm bảo cho Khối KTNB phối hợp có hiệu quả với Kiểm toán độc lập, Kiểm toán nhà nước, NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng - NHNN hoặc đơn vị Thanh tra, giám sát ngân hàng NHNN Chi nhánh tại các tỉnh, thành phố). Bỏ nội dung này	- Thông tư 44/2011/TT-NHNN của NHNN đã hết hiệu lực thi hành. - Bỏ cụm từ “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng”. - Cho phù hợp quy định tại Khoản 1,

		<p>duyet tổ chức bộ máy của KTNB trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Khối KTNB.</p> <p>n) Thực hiện báo cáo trực tiếp đến mọi cơ quan, mọi cấp trong SHB và ngoài SHB liên quan hoạt động KTNB theo quy định của pháp luật, của NHNN, quy định của SHB.</p> <p>t) Chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Giám đốc Khối KTNB phải gửi báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch KTNB của năm trước cho BKS, HĐQT, TGD. Chậm nhất 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Trưởng BKS báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch KTNB của năm trước cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng - NHNN; Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Thành phố Hà Nội; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hà Nội (nơi SHB đặt Trụ sở chính).</p>	<p>Bỏ nội dung này</p> <p>t) Trong thời hạn 30 kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Giám đốc Khối KTNB phải trình BKS Báo cáo kết quả tự đánh giá KTNB”.</p>	<p>Điều 68 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN.</p> <p>- Thông tư 44/2011/TT-NHNN của NHNN đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Phù hợp với Điểm b, Khoản 1, Điều 72 Thông tư 13/2018/TT-NHNN của NHNN.</p>
--	--	---	--	--

		<p>v) BKS tạo mọi điều kiện thuận lợi và chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động KTNB của Bộ phận KTNB theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 32 Thông tư 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của Thống đốc NHNN.</p> <p>x) BKS lãnh đạo toàn diện hoạt động của Bộ phận KTNB tuân thủ theo Quy chế KTNB ban hành theo QĐ số 145/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2016, Quy định tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Khối KTNB ban hành theo QĐ số 146/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2016 của HĐQT SHB, các quy định nội bộ khác của SHB và của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Bỏ nội dung này</p> <p>Bỏ nội dung này</p>	<p>- Thông tư 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của Thống đốc NHNN đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Quyết định 145/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2016 và Quyết định số 146/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2016 của HĐQT SHB đã hết hiệu lực thi hành.</p>
13	Bổ sung Điểm r Khoản 1 (Đối với Khối KTNB), Điều 19 (Mối quan hệ của BKS với cơ quan, tổ	Chưa có quy định	r) Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao (GS.QLCC) của BKS đối với KTNB theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, Quy định GS.QLCC của BKS đối với KTNB SHB ban hành theo Quyết định số	Cho phù hợp Điều 13 Thông tư 13 của NHNN

	chức, đơn vị)		34.1/2019/QĐ-BKS ngày 26/4/2019 của BKS.	
14	Các Điểm a, b Khoản 5 (Đối với NHNN), Điều 19 (Mối quan hệ của BKS với cơ quan, tổ chức, đơn vị)	a) BKS gửi Báo cáo về Kế hoạch KTNB hằng năm và Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch KTNB năm trước của SHB cho NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng – NHNN); Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Thành phố Hà Nội; Giám đốc NHNN Chi nhánh Thành phố Hà Nội) theo quy định tại Thông tư 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của Thống đốc NHNN.	a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành (sửa đổi, bổ sung) BKS phải gửi Kế hoạch KTNB SHB cho NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng – NHNN); b) Chậm nhất 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Trưởng BKS và TGD SHB phải gửi Báo cáo KTNB của năm tài chính cho NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng – NHNN).	Cho phù hợp Khoản 5, Điều 70 Thông tư 13 của NHNN Cho phù hợp Điểm i, Khoản 3, Điều 7 và Phụ lục 05 Thông tư 13 của NHNN của NHNN.